

Số: /NQ-HĐND

Bình Thành, ngày tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v phê chuẩn dự toán và phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÌNH THÀNH  
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của UBND xã tại tờ trình số: 110/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc đề nghị phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, xã Bình Thành; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** HĐND xã Bình Thành nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2023 và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị trên địa bàn xã năm 2024, với số liệu như sau:

**1. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2024: 6.721.160.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ bảy trăm hai mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn), Trong đó ngân sách xã được hưởng theo phân cấp 6.641.000.000 đồng chi tiết các khoản thu như sau:

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 301.000.000đ. Trong đó:

- Thu thuế ngoài quốc doanh: 54.000.000đ

- Phí lệ phí: 37.500.000đ

- Lệ phí môn bài: 7.000.000đ

- Thu khác ngân sách: 5.500.000đ

- Thu tiền sử dụng đất: 170.000.000đ

- Thuế thu nhập cá nhân: 27.000.000đ

1.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.420.160.000đ

Trong đó: - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 5.221.800.000đ.

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 1.198.360đ.

**2. Dự toán chi ngân sách năm 2024:** 6.641.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn), trong đó:

2.1. Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 119.000.000đ

2.2. Chi thường xuyên: 6.426.000.000đ

2.3. Chi dự phòng: 96.000.000đ

(Đính kèm các mẫu biểu từ số 01 đến mẫu biểu số 04)

**Điều 2.** HĐND xã giao cho UBND, Ban ngân sách xã thực hiện tốt nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2024.

**Điều 3.** Giao Thường trực HĐND xã, Ban Kinh tế - xã hội và các đại biểu HĐND xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bình Thành khoá XX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND xã;
- Đảng uỷ xã;
- UBND xã;
- Lưu VP, KT

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Luật**

Tỉnh (TP) Thái Nguyên  
Huyện (quận, thị xã, TP) Định Hóa  
Xã (phường, thị trấn) Bình Thành

**Mẫu biểu số 01**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

**BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Bình Thành)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
<b>Tổng số thu</b>	<b>6.641.000.000</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>6.641.000.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng trong cân đối	101.840.000	I. Chi đầu tư phát triển	119.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	119.000.000	II. Chi thường xuyên	6.426.000.000
III. Thu bổ sung	6.420.160.000	III. Dự phòng	96.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.221.800.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.198.360.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

*Ghi chú:* (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Tỉnh (TP) Thái Nguyên  
Huyện (quận, thị xã, TP) Định Hóa  
Xã (phường, thị trấn) Bình Thành

**Mẫu biểu số 02**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm  
2016 của Bộ Tài chính)

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Bình Thành)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2023		Dự toán năm 2024		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
<b>Tổng số thu</b>	<b>8.593.265.289</b>	<b>8.506.896.796</b>	<b>6.721.160.000</b>	<b>6.641.000.000</b>	<b>78,2</b>	<b>78,1</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>519.029.491</b>	<b>519.027.758</b>	<b>43.000.000</b>	<b>43.000.000</b>	<b>8,3</b>	<b>8,3</b>
- Phí, lệ phí	35.246.998	35.246.998	37.500.000	37.500.000	106,4	106,4
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân XD CSHT						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	478.187.555	478.187.555				
- Thu khác	5.594.938	5.593.205	5.500.000	5.500.000	98,3	98,3
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>380.265.150</b>	<b>293.898.390</b>	<b>258.000.000</b>	<b>177.840.000</b>	<b>67,8</b>	<b>60,5</b>

1. Các khoản thu phân chia	88.149.513	64.818.070	61.000.000	58.840.000	69,2	90,8
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.360.218	7.360.218	-	-		
- Thu Thuế NQD	50.266.476	49.857.852	54.000.000	51.840.000	107,4	104,0
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.600.000	7.600.000	7.000.000	7.000.000	92,1	92,1
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.922.819					
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	292.115.637	229.080.320	197.000.000	119.000.000	67,4	51,9
- Thu cấp quyền sử dụng đất	229.080.320	229.080.320	170.000.000	119.000.000	74,2	51,9
- Thuế thu nhập cá nhân	63.035.317	-	27.000.000		42,8	
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>598.382.641</b>	<b>598.382.641</b>				
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>83.369.407</b>	<b>83.369.407</b>				
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.012.218.600</b>	<b>7.012.218.600</b>	<b>6.420.160.000</b>	<b>6.420.160.000</b>	<b>91,6</b>	<b>91,6</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.803.527.000	4.803.527.000	5.221.800.000	5.221.800.000	108,7	108,7
- Bổ sung có mục tiêu	2.208.691.600	2.208.691.600	1.198.360.000	1.198.360.000	54,3	54,3



- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác	31.500.000		31.500.000	31.500.000		31.500.000			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.284.171.000	70.000.000	4.214.171.000	5.235.626.000	119.000.000	5.235.626.000	122,2		124,2
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>	3.157.991.000		3.157.991.000	3.787.610.000		3.787.610.000			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.416.671.000	70.000.000	2.346.671.000	3.023.350.000	119.000.000	3.023.350.000	125,1		128,8
- HĐND			342.241.000	345.000.000		345.000.000			
- UBND			2.004.430.000	2.678.350.000		2.678.350.000			
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	640.500.000		640.500.000	871.596.000		871.596.000	136,1		136,1
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	452.000.000		452.000.000	505.700.000		505.700.000	111,9		111,9
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	155.000.000		155.000.000	152.000.000		152.000.000	98,1		98,1
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	155.000.000		155.000.000	157.000.000		157.000.000	101,3		101,3
10.6. Hội Cựu chiến binh	155.000.000		155.000.000	157.000.000		157.000.000	101,3		101,3
10.7. Hội Nông dân	155.000.000		155.000.000	188.000.000		188.000.000	121,3		121,3
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	155.000.000		155.000.000	180.980.000		180.980.000	116,8		116,8
11. Chi cho công tác xã hội	122.164.000		122.164.000	83.944.000		83.944.000	68,7		68,7
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	112.164.000		112.164.000	73.944.000		73.944.000	65,9		65,9
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	10.000.000		10.000.000	10.000.000		10.000.000			100,0
12. Chi khác									
13. Dự phòng	96.000.000		96.000.000	96.000.000		96.000.000	100,0		100,0

Tỉnh (TP) Thái Nguyên  
Huyện (quận, thị xã, TP) Định Hóa  
Xã (phường, thị trấn) Bình Thành

**Biểu số 04**

**DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Bình Thành)

STT	Nội dung đầu tư	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
	<b>Tiền đất phần xã hưởng</b>	<b>119.000.000</b>	
1	10% số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2021 và chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013	11.900.000	
2	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở UBND xã Bình Thành	107.100.000	